

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12 - TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 171/2026/HS-ST
Ngày: 25-6-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - TÂY NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Văn

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phan Thị Kiên
- Bà Phan Thị Anh Thư

Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Trung Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Như Nguyễn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 147/2026/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2026/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 6 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Minh H, sinh năm 1974, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: Số A, Tỉnh lộ 10, khu phố E, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: sửa xe; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không có; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Q (chết) và bà Trương Thị D (chết); Vợ: Đoàn Thị Huyền N (đã ly hôn), con: Có 01 người; Tiền án: Bản án số 227/2010/HSST ngày 28-9-2010 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt 02 năm tù của Bản án số 225/2010/HSST ngày 28-9-2010 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, được khấu trừ thời gian đã chấp hành hình phạt 02 năm 06 tháng tù tại Bản án số 61/2001/HSST ngày 20-02-2001 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh), tổng hợp hình phạt chung là 03 năm 06 tháng tù, chấp hành án xong ngày 26-11-2012; Bản án số 70/2018/HSST ngày 18-7-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – Tây Ninh) xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 05 năm

tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt chung 07 năm tù, chấp hành án xong ngày 02-02-2025. Tiền sự: Không có; Nhân thân: Đã bị Tòa án xét xử 09 lần về tội “Trộm cắp tài sản” (đã được xóa án tích). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02-02-2026 cho đến ngày 08-02-2026 bị tạm giam cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Huỳnh Văn K, sinh năm 1992, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: Số E N, khu phố F, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện nay: Ấp P, xã P, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không có; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị Kim L; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không có; Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 06/QĐ-XPVPHC ngày 19-01-2026 của Đoàn Biên phòng K1 – Ban chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh T xử phạt 11.500.000 đồng về hành vi “Qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh theo quy định pháp luật”; Nhân thân: Đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 01 lần (đã đủ thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính), đã bị Tòa án xét xử 02 lần về tội “Trộm cắp tài sản” (đã được xóa án tích). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02-02-2026 cho đến ngày 08-02-2026 bị tạm giam cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Anh Nguyễn Hoàng D1, sinh năm 1981;

Cư trú: ấp B, xã T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh H là cậu ruột của Huỳnh Văn K. Khoảng 13 giờ ngày 01-02-2026, Hồng điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển số 59NA-344.87 của H đến nhà K tại ấp P, xã P, tỉnh Tây Ninh rủ K đến nhà bạn của H tại xã T, tỉnh Tây Ninh chơi. Đến 02 giờ ngày 02-02-2026 khi Hồng điều khiển xe mô tô biển số 59NA-344.87 trên Quốc lộ B đến khu vực ấp B, xã T, tỉnh Tây Ninh thì H nói K vào nhà nghỉ D2 do anh Nguyễn Hoàng D1 làm chủ thuê phòng để nghỉ. Tại đây, cả hai thuê phòng số 8 lầu 1, H lấy căn cước công dân tên Đoàn Văn T1 đưa cho chủ nhà nghỉ D2 vào sổ đăng ký lưu trú. K nói căn cước công dân bị mất nên anh D1 không ghi nhận vào sổ. Sau đó, H và K lên phòng số 8 lầu 1. Anh D1 nằm trên ghế gỗ trước phòng lễ tân tại tầng trệt. Khoảng 03 giờ 50 phút cùng ngày, H đi xuống tầng trệt thấy anh D1 đang ngủ nên nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô Wave Alpha màu đen bạc biển số 70F1-590.41 của anh D1 để tại khu vực nhà xe của nhà nghỉ. H đi lên phòng bàn bạc phân công K xuống nhà đẩy xe mô tô của H đến cầu thang nhà nghỉ, đứng canh giới H sẽ mở khóa lấy trộm xe mô tô của anh D1 bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì K đồng ý. H dùng tua vít đã chuẩn bị sẵn, mở công tắc rút dây bình xe mô tô biển số 70F1-590.41 nhưng không được nên H kêu K đẩy xe mô tô của H ra trước nhà nghỉ, còn H tiếp tục quay lại phòng lễ tân mở ngăn kéo lấy trộm số tiền 680.000 đồng, một điện thoại Samsung A23 màu xanh nhạt của

anh D1. Sau đó, H lấy chìa khóa xe mô tô Wave của anh D1 để trên bàn lễ tân, mở khóa cổ, đẩy xe mô tô biển số 70F1-590.41 được một đoạn cách vị trí anh D1 để xe là 17,1m. Do đến đoạn dốc nên H không đẩy xe lên được. Lúc này H đi ra ngoài lấy điện thoại vừa trộm được cho K xem và nói được có cái điện thoại thì bị anh D1 phát hiện nên H nhanh chóng lên xe mô tô biển số 59NA-344.87 Khanh đang chờ sẵn bỏ trốn.

Đến 08 giờ 30 phút cùng ngày, anh D1 đến công an xã T trình báo sự việc. Sau khi tiếp nhận tin báo, công an xã T đã phối hợp với các lực lượng chức năng truy tìm, bắt giữ H và K tại quán C thuộc ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh, thu giữ số tiền 230.000 đồng, một điện thoại di động Samsung A23 màu xanh nhạt. Riêng số tiền 450.000 đồng H, K đã tiêu xài cá nhân.

Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 27-02-2026 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Tây Ninh kết luận, một điện thoại di động A23 màu xanh nhạt đã qua sử dụng có trị giá 1.133.333 đồng, 01 xe mô tô biển số 70F1-590.41 Wave Alpha màu đen bạc, đã qua sử dụng, có trị giá 8.666.667 đồng.

Quá trình điều tra, các bị can thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đối với tài sản chiếm đoạt là một xe mô tô biển số 70F1-590.41 và 01 điện thoại di động Samsung A23 và số tiền 230.000 đồng đã thu giữ và trả lại cho bị hại; các bị cáo tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 450.000 đồng. Bị cáo H đã bị kết án trong trường hợp tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý, vật chứng có bảng kê kèm theo. Phần dân sự, bị hại Nguyễn Hoàng D1 yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 450.000 đồng, các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường xong, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Cáo trạng số 61/CT-VKSKV12 ngày 26-5-2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Minh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Huỳnh Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo H, K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H từ 03 năm đến 04 năm tù; áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Văn K từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung; áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố

tụng hình sự, ghi nhận bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng là hợp pháp, được thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng truy tố, các bị cáo không kêu oan. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Khoảng 03 giờ 50 phút ngày 02-2-2026, tại nhà nghỉ D2 thuộc ấp B, xã T, tỉnh Tây Ninh, Nguyễn Văn H1 và Huỳnh Văn K thực hiện hành vi lén lút lấy 01 điện thoại di động Samsung A23, 01 xe mô tô biển kiểm soát 70F1-590.41 và tiền Việt Nam 680.000 đồng của anh Nguyễn Hoàng D1, tổng trị giá là 10.480.000 đồng. Trong vụ án Nguyễn Minh H là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ, phương tiện và phân công bị cáo K giúp sức nên thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 27-02-2026 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Tây Ninh kết luận: 01 điện thoại di động Samsung A23 màu xanh nhạt, đã qua sử dụng, trị giá 1.133.333 đồng; 01 xe mô tô biển số 70F1-590.41 Wave Alpha màu đen bạc, đã qua sử dụng trị giá 8.666.667 đồng. Do đó, Cáo trạng số 61/CT-VKSKV12 ngày 26-5-2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Minh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Huỳnh Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo lợi dụng sơ hở của bị hại đã lén lút lấy tài sản nhằm mục đích chiếm đoạt, các bị cáo đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo biết hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng do động cơ cá nhân các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, vi phạm pháp luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với các bị cáo:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đã khắc phục hậu quả, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo K có cha ruột là người có công cách mạng, được tặng thưởng nhiều giấy khen nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4.3] Nhân thân: Các bị cáo H, K có nhân thân xấu. Bị cáo H đã bị Tòa án xét xử 09 lần về tội “Trộm cắp tài sản” (đã được xóa án tích). Bị cáo K đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 01 lần (đã đủ thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính), đã bị Tòa án xét xử 02 lần về tội “Trộm cắp tài sản” (đã được xóa án tích).

[5] Hình phạt đối với các bị cáo: Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng khung hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Trong vụ án, bị cáo H là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ, phương tiện và phân công bị cáo K giúp sức nên phải chịu hình phạt nặng hơn.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Các biện pháp tư pháp:

[7.1] Trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Hoàng D1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7.2] Xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) tua vít tay cầm bằng nhựa màu xanh trắng đen có chữ Further, đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 (một) đôi dép loại quay kẹp màu đen, trên dép có chữ “Hồng Thanh”; 01 (một) áo thun ngắn tay cổ tròn màu đen, trên áo có chữ “HUSKIESW”; 01 (một) nón bảo hiểm màu đen, có chữ “Hoang Thanh”; 01 (một) nón kết màu nâu, loại có lưỡi trai; 01 (một) quần ngắn vải màu đen; 01 (một) áo sơ mi dài tay sọc ca rô màu đỏ xanh đen có chữ “MA BU”; 01 (một) khăn trang màu đen có chữ “ANH TÂM”; 01 (một) túi xách màu xám đen, dây đeo màu đen, túi có chữ “Veluci”; 01 (một) nón bảo hiểm màu đen loại có lưỡi trai, trên nón có chữ “Đ.L1”; 01 (một) nón kết màu xanh rêu có 02 sọc màu đen, loại có lưỡi trai; 01 (một) đôi dép loại quay kẹp màu đen, trên dép có chữ “Nike”; 01 (một) áo thun ngắn tay cổ tròn màu đen, cổ áo có chữ “LOUIS VUITTON”; 01 (một) quần kaki ngắn màu đen, lưng quần có móc nhựa chữ DG đan vào nhau; 01 (một) áo sơ mi dài tay màu đen, cổ áo có chữ “T-MEN”; 01 (một) điện thoại Iphone Xs Max màu vàng, số seri: FFMXJSCSKPHF; 01 (một) điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng trắng, số seri: FK3NF64KG5QT; 01 (một)

điện thoại Samsung OPR6 màu xanh đen, số seri: RF8M605NLDD, sim số 0373981703; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu đen, biển số 59NA-344.87, số máy E32VE925989, số khung RLCUE3720RY175874, dung tích 110.3 cm³, tất cả đã qua sử dụng, các vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo.

[8] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật, mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, đáp ứng được việc giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo H, K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02-02-2026.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn K 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02-02-2026.

2. Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam các bị cáo Nguyễn Minh H, Huỳnh Văn K 45 (bốn mươi lăm) ngày để bảo đảm thi hành án.

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại anh Nguyễn Hoàng D1 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) tua vít tay cầm bằng nhựa màu xanh trắng đen có chữ Further.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh H 01 (một) điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng trắng, số seri: FK3NF64KG5QT; 01 (một) điện thoại Samsung OPR6 màu xanh đen, số seri: RF8M605NLDD, sim số 0373981703; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu đen, biển số 59NA-344.87, số máy E32VE925989, số khung RLCUE3720RY175874, dung tích 110.3 cm³; 01 (một) khẩu trang màu đen có chữ “ANH TÂM”; 01 (một) túi xách màu xám đen, dây đeo màu đen, túi

có chữ “Veluci”; 01 (một) nón bảo hiểm màu đen loại có lưỡi trai, trên nón có chữ “Đ.L1”; 01 (một) nón kết màu xanh rêu có 02 sọc màu đen, loại có lưỡi trai; 01 (một) áo thun ngắn tay cổ tròn màu đen, cổ áo có chữ “LOUIS VUITTON”; 01 (một) đôi dép loại quay kẹp màu đen, trên dép có chữ “Nike”; 01 (một) quần kaki ngắn màu đen, lưng quần có móc nhựa chữ DG đan vào nhau; 01 (một) áo sơ mi dài tay màu đen, cổ áo có chữ “T-MEN”, tất cả đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Huỳnh Văn K 01 (một) điện thoại Iphone Xs Max màu vàng, số seri: FFMXJSCSKPHF; 01 (một) nón bảo hiểm màu đen, có chữ “Hoang Thanh”; 01 (một) đôi dép loại quay kẹp màu đen, trên dép có chữ “Hồng Thanh”; 01 (một) áo thun ngắn tay cổ tròn màu đen, trên áo có chữ “HUSKIESW”; 01 (một) nón kết màu nâu, loại có lưỡi trai; 01 (một) quần ngắn vải màu đen; 01 (một) áo sơ mi dài tay sọc ca rô màu đỏ xanh đen có chữ “MA BU”, tất cả đã qua sử dụng.

4. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Nguyễn Minh H, Huỳnh Văn K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo V có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo H2 có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ bản án được tổng đạt hợp lệ.

6. Quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 12 – Tây Ninh;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Tây Ninh;
- P. THADS khu vực 12 – Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- CQ THAHS Công an tỉnh Tây Ninh;
- Phân trại tạm giam Gia Lộc;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Đình Văn

